

Số: 33 /2019/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2019

## THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2013/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017 (sau đây gọi là Luật Các tổ chức tín dụng);

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010 (sau đây gọi là Luật Chứng khoán);

Căn cứ Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp (sau đây gọi là Nghị định 163/2018/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2013/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi là Thông tư số 34/2013/TT-NHNN).

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2013/TT-NHNN:**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

### “Điều 11. Lãi suất

1. Lãi suất giấy tờ có giá do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành quyết định phù hợp với quy định hiện hành về lãi suất của Ngân

hàng Nhà nước trong từng thời kỳ. Riêng đối với lãi suất trái phiếu còn phải tuân thủ quy định tại Luật Chứng khoán, Nghị định 163/2018/NĐ-CP, các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán.

2. Phương pháp tính lãi giấy tờ có giá thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:

**“Điều 16. Thanh toán giấy tờ có giá**

1. Phương thức thanh toán gốc, lãi giấy tờ có giá do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quyết định phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan, được công bố cho người mua giấy tờ có giá trước khi phát hành giấy tờ có giá.

2. Việc thanh toán trước hạn giấy tờ có giá do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quyết định trên cơ sở đề nghị của người mua giấy tờ có giá, bảo đảm an toàn hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Lãi suất áp dụng đối với việc thanh toán trước hạn giấy tờ có giá phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 17 như sau:

“1. Giấy tờ có giá được chuyển quyền sở hữu dưới các hình thức mua, bán, cho, tặng, trao đổi và thừa kế phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 như sau:

**“Điều 18. Mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu**

Tổ chức tín dụng mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu theo quy định tại Luật Chứng khoán, Nghị định 163/2018/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 20 như sau:

**“Điều 20. Nguyên tắc phát hành trái phiếu**

1. Tổ chức tín dụng phát hành trái phiếu riêng lẻ phải tuân thủ các quy định tại Nghị định 163/2018/NĐ-CP, quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật khác có liên quan. Riêng về điều kiện quy định tại điểm g khoản 1 Điều 10 Nghị định 163/2018/NĐ-CP, tổ chức tín dụng tuân thủ theo quy định tại khoản 1 Điều 130 Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

2. Tổ chức tín dụng phát hành trái phiếu ra công chúng phải tuân thủ các quy định tại Luật Chứng khoán, quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật có liên quan.”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

**“Điều 21. Phê duyệt, thông qua, chấp thuận Phương án phát hành trái phiếu**

1. Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Nghị định 163/2018/NĐ-CP.

2. Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng phải được cấp có thẩm quyền của tổ chức tín dụng thông qua theo quy định tại Luật Chứng khoán và phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.”.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 22 như sau:

**“Điều 22. Hồ sơ đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng**

1. Đề nghị chấp thuận Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng của tổ chức tín dụng do người đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng ký, trong đó đánh giá các nội dung về việc đáp ứng điều kiện phát hành trái phiếu ra công chúng, tối thiểu gồm: Kết quả hoạt động kinh doanh (lợi nhuận sau thuế) của năm liền kề trước năm phát hành; vốn điều lệ đã góp tại thời điểm phát hành; lãi hoặc lỗ lũy kế tính đến năm phát hành, nợ phải trả quá hạn trên một năm tại thời điểm gần nhất; kế hoạch nguồn vốn và sử dụng vốn của năm phát hành.

2. Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng được cấp có thẩm quyền của tổ chức tín dụng thông qua bao gồm tối thiểu các nội dung sau:

a) Tổng mệnh giá phát hành;

b) Tên gọi của trái phiếu, thời hạn, lãi suất trái phiếu, đối tượng mua trái phiếu;

c) Địa điểm phát hành, hình thức phát hành, phương thức phát hành;

d) Đối với trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm theo chứng quyền, Phương án phát hành trái phiếu phải có nội dung quy định tại khoản 1 Điều 24 Thông tư này.

3. Phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ nguồn phát hành trái phiếu ra công chúng được cấp có thẩm quyền của tổ chức tín dụng thông qua. Cấp có thẩm quyền thông qua Phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ nguồn phát hành trái phiếu ra công chúng là cấp có thẩm quyền của tổ chức tín dụng thông qua Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng.

4. Cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức tín dụng đối với người mua trái phiếu về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người mua trái phiếu và các điều kiện khác.

5. Quyết định của cấp có thẩm quyền của tổ chức tín dụng thông qua Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng, Phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ nguồn phát hành trái phiếu ra công chúng.”.

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 23 như sau:

**“Điều 23. Thủ tục chấp thuận Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng của tổ chức tín dụng**

1. Tổ chức tín dụng gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng theo quy định tại Điều 22 Thông tư này đến Ngân hàng Nhà nước (Vụ Chính sách tiền tệ). Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

2. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước có ý kiến trả lời bằng văn bản về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng.”.

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 24 như sau:

**“Điều 24. Yêu cầu của việc phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm theo chứng quyền**

1. Trường hợp tổ chức tín dụng phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm theo chứng quyền, trong Phương án phát hành trái phiếu phải có nội dung về việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, thực hiện quyền mua cổ phiếu đối với trái phiếu kèm theo chứng quyền như sau:

a) Người mua trái phiếu phải đáp ứng quy định pháp luật hiện hành về giới hạn góp vốn, mua cổ phần tại thời điểm thực hiện chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, thực hiện quyền mua cổ phiếu đối với trái phiếu kèm theo chứng quyền;

b) Việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu, thực hiện quyền mua cổ phiếu đối với trái phiếu kèm theo chứng quyền chỉ được thực hiện sau khi Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tăng vốn điều lệ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận tăng vốn điều lệ của tổ chức tín dụng.

2. Khi thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu, thực hiện quyền mua cổ phiếu đối với trái phiếu kèm theo chứng quyền, tổ chức tín dụng và người mua trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm theo chứng quyền thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận tăng vốn điều lệ của tổ chức tín dụng.”.

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 25 như sau:

**“Điều 25. Tổ chức phát hành giấy tờ có giá**

1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chủ động tổ chức các đợt phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi theo quy định tại Điều 19 Thông tư này.

2. Tổ chức tín dụng tổ chức phát hành trái phiếu riêng lẻ theo Phương án phát hành trái phiếu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phù hợp với quy định tại Nghị định 163/2018/NĐ-CP.

3. Tổ chức tín dụng tổ chức phát hành trái phiếu ra công chúng theo Phương án phát hành trái phiếu đã được thông qua, chấp thuận và phù hợp với quy định tại Luật Chứng khoán.”.

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 26 như sau:

“3. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các văn bản, tài liệu trong hồ sơ đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng của tổ chức tín dụng.”.

12. Sửa đổi, bổ sung Điều 27 như sau:

**“Điều 27. Các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước**

1. Vụ Chính sách tiền tệ

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét đề nghị chấp thuận Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng của tổ chức tín dụng, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định.

2. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng

a) Cung cấp thông tin theo đề nghị của Vụ Chính sách tiền tệ về việc tổ chức tín dụng phát hành trái phiếu ra công chúng đáp ứng các điều kiện quy định tại Luật Chứng khoán;

b) Phối hợp với Vụ Chính sách tiền tệ xem xét và có ý kiến cụ thể về việc chấp thuận hay không chấp thuận Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng của tổ chức tín dụng;

c) Thanh tra, giám sát, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xử lý các trường hợp vi phạm các quy định tại Thông tư này.

3. Vụ Tài chính - Kế toán

Trình Thống đốc hướng dẫn về lĩnh vực tài chính, kế toán đối với việc phát hành giấy tờ có giá của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.”.

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2020.

2. Thông tư này bãi bỏ:

a) Khoản 5, khoản 6 Điều 2; Phụ lục 01; Phụ lục 02 Thông tư số 34/2013/TT-NHNN;

b) Thông tư số 16/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2013/TT-NHNN.

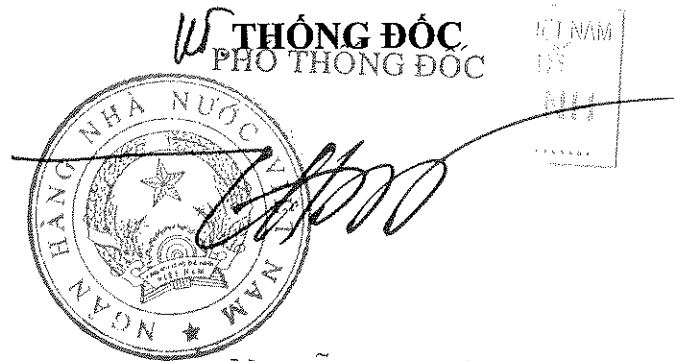
3. Đối với Phương án phát hành trái phiếu đã được cấp có thẩm quyền của tổ chức tín dụng phê duyệt hoặc đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành, tổ chức tín dụng tiếp tục thực hiện theo Phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt, chấp thuận, trừ trường hợp tổ chức tín dụng mua lại trái phiếu trước hạn thì thực hiện theo quy định của Luật Chứng khoán, Nghị định 163/2018/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này. /.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu VP, Vụ PC, CSTT (3 bản). *ee*



Nguyễn Thị Hồng